TÒA ÁN NHÂN DÂN Q. HẢI CHÂU THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01/2020/QĐST-KDTM	

Hải Châu, ngày 23 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC KINH DOANH THƯƠNG MẠI
V/v yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông **Phạm Văn Diện**

Thư ký phiên họp: Bà **Nguyễn Phương Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên họp: Bà **Trần Thị Quỳnh Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu mở phiên sơ thẩm công khai giải quyết việc kinh doanh thương mại thụ lý số: 01/2020/TLST-KDTM ngày 07 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc kinh doanh thương mại số: 34/2020/QĐST-KDTM ngày 19 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc kinh doanh thương mại số: 33/2020/QĐST-KDTM ngày 04 tháng 12 năm 2020.

** Người yêu cầu giải quyết việc kinh doanh thương mại:*

- Ông **Phan Văn N**, sinh năm 1954. Địa chỉ: 182/2C T, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng, có mặt.

- Ông **Phan Tường B**, sinh năm 1987. Địa chỉ: 182/2C T, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Văn N, sinh năm 1954. Địa chỉ: 182/2C T, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Giấy ủy quyền ngày 08.6.2019), có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- **Công ty cổ phần S**. Địa chỉ: 174 V, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật là ông Phan Anh D - Tổng giám đốc, vắng mặt.

- Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ 10, phường M, quận S, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Văn N, sinh năm 1954. Địa chỉ: 182/2C T, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Giấy ủy quyền ngày 03.11.2020), có mặt.

- Bà **Đặng Thị D**, sinh năm 1990. Địa chỉ: Thôn C, xã H, huyện V, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Văn N, sinh năm 1954. Địa chỉ: 182/2C T, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Giấy ủy quyền ngày 03.11.2020), có mặt.

- Ông **Lê Đào Hồng K**. Địa chỉ: Tổ 17(23 cũ), phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

- Ông **Nguyễn Kim M**. Địa chỉ: Tổ 09, phường A, quận L, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC KINH DOANH THƯƠNG MẠI:

** Theo đơn yêu cầu giải quyết hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần S đề ngày 06.8.2020 và các lời khai trong quá trình tố tụng, người yêu cầu là ông Phan Văn N đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của ông Phan Tường B trình bày:*

Ông Phan Văn N và ông Phan Tường B là các cổ đông của Công ty cổ phần S. Ngày 15.5.2020, Công ty cổ phần S tiến hành tổ chức Đại hội cổ đông thường niên và ra Nghị quyết số: 01/2020/NQ-ĐH ngày 15.5.2020, là vi phạm Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp, cụ thể như sau:

- Về trình tự, thủ tục triệu tập Đại hội cổ đông: Công ty lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội thiếu các cổ đông Nguyễn Thị T, Đặng Thị D, Lê Đào Hồng K và Nguyễn Kim M nên những người này không được mua cổ phần mới phát hành; không cung cấp tài liệu có giá trị trước pháp luật cho các cổ đông Phan Văn N và Phan Tường B khi được mời tham dự Đại hội.

- Về nội dung Nghị quyết: Công ty cổ phần S có trên 100 cổ đông, thì phải đăng ký Công ty đại chúng và việc tăng vốn phải xin Ủy ban chứng khoán Nhà nước, khi có văn bản chấp thuận rồi mới được tăng vốn điều lệ; Nghị quyết thông qua tờ trình tăng vốn điều lệ giai đoạn 2, giá trị cổ phần chào bán tương ứng 120.000 đ/cổ phần là không đúng với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 20.12.2017.

Do đó, ông Phan Văn N và ông Phan Tường B yêu cầu Tòa án giải quyết: hủy bỏ toàn bộ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 01/2020/NQ-ĐH ngày 15.5.2020 của Công ty cổ phần S.

** Tại Văn bản số: 126/2020/CV-Cty đề ngày 03.12.2020, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần S trình bày:*

- Ngày 20.12.2017, Công ty cổ phần S tổ chức Đại hội cổ đông bất thường thông qua kế hoạch bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu của Công ty để tăng vốn Điều lệ. Trong quá trình triển khai bán cổ phần, một số cổ đông hiện hữu không mua cổ phần mà chuyển nhượng quyền mua cổ phần cho một số người khác không phải là cổ đông hiện hữu của Công ty, trong đó có các ông (bà) Lê Đào Hồng K, Nguyễn Kim M, Nguyễn Thị T và Đặng Thị D. Mặc dù, những người nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phần đã nộp tiền mua cổ phần, nhưng khi Công ty làm thủ tục đăng ký cổ đông cho những người này thì không được Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng công nhận, với lý do những người nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phần không phải là cổ đông hiện hữu nên không thể bán cổ phần theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 20.12.2017. Vì vậy, danh sách cổ đông đăng ký của Công ty cổ phần S không có tên của các ông bà nói trên. Sau khi có hướng dẫn mới của Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng, Công ty cổ phần S đã có văn bản số: 159/2018/CV-Cty ngày 14.8.2018, thông báo hướng giải quyết đối với những người nhận quyền chuyển nhượng cổ phần và đề nghị những người này liên hệ Công ty để hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng đăng ký cổ đông theo đúng quy định. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện tại, các ông (bà) Lê Đào Hồng K, Nguyễn Kim M, Nguyễn Thị Th và Đặng Thị D vẫn chưa thực hiện. Vì vậy, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020, Công ty cổ phần S không thể triệu tập các ông bà nêu trên với tư cách cổ đông Công ty tham dự Đại hội.

- Đối với Nghị quyết Đại hội cổ đông năm 2020, Đại hội đã thông qua phương án phát hành thêm cổ phần để tăng vốn Điều lệ. Tuy nhiên, sau khi triển khai việc đăng ký bán cổ phần thì số lượng cổ đông đăng ký mua không đạt đúng theo tỷ lệ mà Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2020 yêu cầu. Do đó, Hội đồng quản trị Công ty đã có thông báo số: 10/2020/HĐQT ngày 09.9.2020 về việc tạm dừng việc phát hành cổ phần đợt hai năm 2020 theo Nghị quyết nói trên. Mặc dù, chưa được công nhận chính thức là cổ đông Công ty nhưng quyền lợi của các ông (bà) Lê Đào Hồng K, Nguyễn Kim M, Nguyễn Thị T và Đặng Thị D liên quan đến vấn đề này vẫn không bị ảnh hưởng. Ngày 24.11.2020, Công ty cổ phần S đã tổ chức Đại hội cổ đông bất thường để hoàn tất thủ tục đăng ký cổ đông cho các đối tượng mua cổ phần từ việc chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết đại hội bất thường ngày 20.12.2017. Danh sách cổ đông mời Đại hội lần này có tên các ông (bà) Lê Đào Hồng K, Nguyễn Kim M, Nguyễn Thị T và Đặng Thị D. Tuy nhiên, những ông bà này không tham gia Đại hội theo giấy mời.

- Đối với tài liệu phục vụ Đại hội cổ đông, Công ty cổ phần S luôn đăng tải đầy đủ trên Website của Công ty theo đúng quy định. Việc ông Phan Văn N và ông Phan Tường B cho rằng Công ty cổ phần S từ chối cung cấp tài liệu dự Đại hội là không đúng.

** Tại đơn trình bày ý kiến đề ngày 21.12.2020, ông Phan Văn N là người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị T và Đặng Thị D trình bày:* Thống nhất với yêu cầu của các ông Phan Văn N, Phan Tường B và đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để hủy bỏ toàn bộ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 01/2020/NQ-ĐH ngày 15.5.2020 của Công ty cổ phần S.

** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Đào Hồng K và Nguyễn Kim M đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ việc, thực hiện các thủ tục tố tụng nhưng không thu thập được ý kiến của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên họp:

- Người yêu cầu là ông Phan Văn N đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của các ông (bà) Phan Tường B, Nguyễn Thị T, Đặng Thị D giữ nguyên yêu cầu, nhưng xác định căn cứ để yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết nói trên là do Công ty cổ phần S triệu tập thiếu cổ đông có quyền tham gia Đại hội, xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty cổ phần S xin vắng mặt tại phiên họp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý việc kinh doanh thương mại sơ thẩm cho đến phiên họp và tại phiên họp, Thẩm phán và Thư ký đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Các đương sự đã được đảm bảo các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Công ty cổ phần S tiến hành Đại hội đồng cổ đông ngày 15.5.2020, nhưng không lập danh sách và mời bà Nguyễn Thị T và bà Đặng Thị D tham dự Đại hội là vi phạm các Điều 137, 139 Luật Doanh nghiệp năm 2014, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các cổ đông. Do đó, đề nghị Tòa án căn cứ các Điều 369, 370, 371 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 114, 147 Luật Doanh nghiệp năm 2014. Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Phan Văn N và ông Phan Tường B; hủy Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Công ty cổ phần S ban hành ngày 15.5.2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra phiên họp; ý kiến các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hải Châu nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyền yêu cầu: Ông Phan Văn N và ông Phan Tường B là các cổ đông sở hữu 85.728 cổ phần (trị giá 8.572.800.000 đồng) tại Công ty cổ phần S,

tương đương 14% vốn Điều lệ. Căn cứ khoản 2 Điều 114 và Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2014, thì ông Phan Văn N và ông Phan Tường B là nhóm cổ đông có quyền yêu cầu Tòa án xem xét, hủy bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần S.

[1.2] Về thời hạn yêu cầu: Ngày 15.5.2020, Công ty cổ phần S tiến hành Đại hội đồng cổ đông và thông qua Nghị quyết số: 01/2020/NQ-ĐH. Ngày 12.8.2020, ông Phan Văn N và Phan Tường B có đơn yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông nói trên là trong thời hạn theo quy định tại Điều 147 Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều 39 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần S sửa đổi ngày 28 tháng 3 năm 2015.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông của ông Phan Văn N và ông Phan Tường B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Công ty cổ phần S có trụ sở tại 174 T, phường B, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 35 và điểm u khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thì yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

[1.4] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Công ty cổ phần S xin vắng mặt tại phiên họp, ông Lê Đào Hồng K và ông Nguyễn Kim M đã được triệu tập tham gia phiên họp đến lần thứ hai nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông:

Theo nội dung vụ việc đã được giải quyết tại các Bản án đã có hiệu lực pháp luật số: 03/2020/KDTM-ST ngày 27.5.2020 và số: 05/2020/KDTM-ST ngày 21.9.2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng, thì: Ông Phan Công A và bà Nguyễn Thị Thu T là các cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần S. Thực hiện phương án phát hành cổ phần tăng vốn Điều lệ giai đoạn 1 - 2017, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 20.12.2017 của Công ty cổ phần S. Bà Nguyễn Thị Thu T và ông Phan Công A có số cổ phần được quyền ưu tiên mua là 14 cổ phần, tương ứng 1.400.000 đồng và đã thỏa thuận chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần của mình cho bà Nguyễn Thị T và bà Đặng Thị D (không phải là cổ đông hiện hữu). Bà Nguyễn Thị T và bà Đặng Thị D đã cung cấp bản sao chứng minh thư nhân dân cho Công ty cổ phần S đồng thời Công ty cũng đã thu tiền thanh toán mua cổ phần của những người này thể hiện tại các Phiếu thu tiền mặt số 408 ngày 29.12.2017 và 338 ngày 27.12.2017.

Việc chuyển quyền ưu tiên mua của cổ phần từ bà Nguyễn Thị Thu T sang bà Nguyễn Thị T và từ ông Phan Công A sang bà Đặng Thị D là hoàn toàn phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2, khoản 3 Điều 124 Luật Doanh nghiệp năm 2014. Do đó, bà Nguyễn Thị T và Đặng Thị D trở thành cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần S và Công ty phải có trách nhiệm phát hành và trao cổ phiếu cho bà Nguyễn Thị T và bà Đặng Thị D; nếu không trao cổ phiếu thì các thông tin về cổ đông phải được ghi vào sổ đăng ký cổ đông theo quy định tại các khoản 4, 5 Điều 124 Luật Doanh nghiệp năm 2014 và các khoản 4, 5 Điều 15 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần S sửa đổi ngày 28 tháng 3 năm 2015.

Tại điểm a khoản 1 Điều 114 Luật Doanh nghiệp năm 2014 quy định: *"Cổ đông có quyền tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền hoặc theo hình thức khác do pháp luật, hoặc Điều lệ công ty quy định".* Đối chiếu với quy định trên đây của pháp luật, thì bà Nguyễn Thị T và Đặng Thị D phải được lập danh sách và mời tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần S.

[2.2] Xét ý kiến của Công ty cổ phần S:

Tại văn bản số: 126/2020/CV-Cty ngày 03.12.2020 của Công ty cổ phần S cho rằng: Ngày 14.8.2018, Công ty đã có văn bản số: 159/2018/CV-Cty thông báo cho các ông (bà) Nguyễn Thị T, Đặng Thị D, Lê Đào Hồng K, Nguyễn Kim M liên hệ với Công ty hoàn tất các thủ tục chuyển nhượng để đăng ký cổ đông theo quy định nhưng họ không thực hiện. Chính vì vậy, Công ty cổ phần S không thể triệu tập những người này với tư cách cổ đông Công ty tham dự Đại hội ngày 15.5.2020. Tuy nhiên, thủ tục chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần đã được các bên liên quan hoàn thành kể từ thời điểm năm 2017. Theo hướng dẫn tại văn bản số: 4870/BKHĐT-ĐKKD ngày 17.7.2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư thì: *"Luật Doanh nghiệp không có quy định bắt buộc người nhận chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần phải là cổ đông của công ty. Luật này cũng không có quy định về việc công ty cổ phần không phải là công ty đại chúng phải thực hiện thêm thủ tục hành chính trong trường hợp có cổ đông hiện hữu chuyển quyền ưu tiên mua cho người khác"*. Công ty cổ phần S chưa phải là công ty đại chúng, nhưng yêu cầu người nhận chuyển quyền ưu tiên mua cổ phần phải thực hiện thêm thủ tục mới công nhận tư cách cổ đông của bà Nguyễn Thị T, Đặng Thị D cũng như một số người khác là không có căn cứ.

Mặt dù, Công ty cổ phần S khẳng định cho đến thời điểm hiện tại. Các ông (bà) Nguyễn Thị T, Đặng Thị D, Lê Đào Hồng K, Nguyễn Kim M vẫn chưa liên hệ để hoàn thiện các thủ tục chuyển nhượng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần S lại thừa nhận tư cách cổ đông của những người này và lập danh sách mời tham dự Đại hội

đồng cổ đông bất thường ngày 24.11.2020 là hoàn toàn mâu thuẫn và không có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Ngoài ra, Công ty cổ phần S có văn bản số: 10/2020/HĐQT ngày 09.9.2020 v/v thông báo tạm dừng phát hành cổ phần theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15.5.2020 và cho rằng quyền lợi của những người không được mời tham dự Đại hội trong đó có bà Nguyễn Thị T, Đặng Thị D, Lê Đào Hồng K, Nguyễn Kim M vẫn được đảm bảo. Tuy nhiên, lý do tạm dừng phát hành cổ phần là vì tổng số cổ đông làm thủ tục đăng ký mua cổ phần theo quy định tính đến ngày 31.7.2020, không đạt đến 50% tổng số cổ phần toàn Công ty, chứ không phải do có cổ đông không được mời tham dự Đại hội.

Khi lập danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên tổ chức vào ngày 15.5.2020, Công ty cổ phần Seatecco không đưa bà Nguyễn Thị T, Đặng Thị D vào danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội là thực hiện không đúng quy định tại các Điều 137, 139 Luật Doanh nghiệp năm 2014; Điều 30, 31, 32, 33 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần S sửa đổi ngày 28 tháng 3 năm 2015. Việc không được mời tham dự Đại hội đồng cổ đông dẫn đến bà Nguyễn Thị T và Đặng Thị D không được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán là xâm phạm đến quyền của cổ đông theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 114 Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều 25 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần S sửa đổi ngày 28 tháng 3 năm 2015. Do đó, ông Phan Văn N và ông Phan Tường B yêu cầu hủy bỏ toàn bộ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: 01/2020/NQ-ĐH ngày 15.5.2020 của Công ty cổ phần S là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, đề nghị Tòa án chấp nhận đơn yêu cầu của ông Phan Văn N và ông Phan Tường B là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định của Tòa án cần được chấp nhận.

[4] Về lệ phí: Người yêu cầu là ông Phan Văn N và ông Phan Tường B phải chịu lệ phí giải quyết việc kinh doanh thương mại sơ thẩm. Tuy nhiên, ông Phan Văn N là người cao tuổi và xét đơn xin miễn nộp tiền lệ phí của ông Phan Văn N phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 12, khoản 5 Điều 16 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên chấp nhận và miễn cho ông Phan Văn N số tiền 150.000 đồng (tương ứng 50% tiền tạm ứng lệ phí mà người yêu cầu đã nộp).

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 31; điểm c khoản 2 Điều 35 và điểm u khoản 2 Điều 39; Điều 149, 361, 367, 369, 370, 371 và 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 114, 124, 137, 139 và 147 Luật Doanh nghiệp năm 2014;

- Căn cứ Điều 2 Luật Người cao tuổi; khoản 2 Điều 12, khoản 5 Điều 16 và Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Chấp nhận đơn yêu cầu của ông Phan Văn N và ông Phan Tường B.

Hủy toàn bộ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 Công ty cổ phần S số: 01/2020/NQ-ĐH ngày 15 tháng 5 năm 2020.

2. Về lệ phí: Ông Phan Tường B phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc kinh doanh thương mại sơ thẩm; ông Phan Văn N được miễn nộp tiền lệ phí giải quyết việc kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Phan Văn N số tiền 150.000 đồng trong tổng số tiền mà ông Phan Văn N và ông Phan Tường B đã nộp theo Biên lai thu số 9368 ngày 07.10.2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu. Ông Phan Tường B đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị:

- Ông Phan Văn N, ông Phan Tường B, bà Nguyễn Thị T, bà Đặng Thị D có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc kinh doanh thương mại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Công ty cổ phần S, ông Lê Đào Hồng K, ông Nguyễn Kim M vắng mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc kinh doanh thương mại trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của pháp luật.

- Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc kinh doanh thương mại trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSND quận Hải Châu;
- Chi cục THADS quận Hải Châu;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phạm Văn Diện